

T, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Số:198/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa:

Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1981
HKTT+ nơi ở: Tổ 49 cụm 8, phường P, quận T, thành phố H.

Anh Đặng Danh T – Sinh năm 1977
HKTT+ nơi ở: Tổ 49 cụm 8, phường P, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H và Anh Đặng Danh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Hai bên xác nhận có 2 con chung là Đặng Danh C, sinh ngày 9/11/2007 và Đặng Anh B, sinh ngày 25/6/2009. Khi ly hôn, Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Danh C. Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Anh B. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con trưởng thành 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Gia bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục 2 con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06734 ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường P,
Quận T, TP. H.
(GCN số 89.Q1 ngày 10/10/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG